

Thông báo Ủy ban phát thanh truyền hình và viễn thông quốc gia.

Vấn đề : Quy tắc phân bổ thuê bao số đẹp đối với dịch vụ di động.

Là sự thích hợp quy định quy tắc phân bổ thuê bao số đẹp đối với dịch vụ di động một cách có hiệu quả, công bằng, giá trị và đầy đủ để cung cấp dịch vụ dựa trên cơ sở cạnh tranh tự do một cách công bằng. Cũng như tạo cơ hội cho người dân có thể truy cập vào số điện thoại đối với dịch vụ thuê bao di động số đẹp một cách công bằng và bình đẳng và góp phần vào lợi ích của nhà nước. Phù hợp theo Điều 19 và Điều 81 của Thông báo Ủy ban phát thanh truyền hình và viễn thông quốc gia, vấn đề Quy tắc phân bổ và quản lý số thuê bao viễn thông. Chỉ định cho Ủy ban phát thanh truyền hình và viễn thông quốc gia có thể quy định quy tắc và phương thức đặc biệt đối với việc phân bổ thuê bao số đẹp đối với dịch vụ di động. Bao gồm cả số thuê bao di động số đẹp mà chưa thực hiện việc phân bổ theo thông báo của Ủy ban phát thanh truyền hình và viễn thông quốc gia, vấn đề Quy tắc phân bổ và quản lý số thuê bao viễn thông năm 2008.

Dựa theo quyền hạn Điều 27 (7) và (24) Điều 33 kết hợp Điều 81 của Đạo luật về phân bổ tần số sóng và giám sát hoạt động kinh doanh phát thanh, truyền hình và viễn thông năm 2010 và Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15 và Điều 16 Đạo luật về hoạt động kinh doanh viễn thông năm 2001, Ủy ban phát thanh truyền hình và viễn thông quốc gia đã quy định quy tắc phân bổ thuê bao số đẹp đối với dịch vụ di động như sau :

Điều 1 : Việc phân bổ số điện thoại cho các dịch vụ di động trong bất cứ vấn đề không quy định cụ thể của thông báo này thì dựa trên các quy định theo thông báo Ủy ban phát thanh truyền hình và viễn thông quốc gia, vấn đề Quy tắc phân bổ và quản lý số thuê bao viễn thông ra áp dụng không mâu thuẫn hoặc trái với thông báo này.

Điều 2 : Trong thông báo này

“Ủy ban ” có nghĩa là Ủy ban phát thanh truyền hình và viễn thông quốc gia

“Tổng thư ký” có nghĩa là Tổng thư ký của Ủy ban phát thanh truyền hình và viễn thông quốc gia

“Văn phòng” có nghĩa là Văn phòng Ủy ban phát thanh truyền hình và viễn thông quốc gia.

“Nhà cung cấp dịch vụ di động” có nghĩa là Người được cấp giấy phép hoạt động kinh doanh viễn thông, cung cấp dịch vụ di động theo Luật kinh doanh Viễn thông và có nghĩa cả đến người được nhận nhượng quyền hoặc hợp đồng hoạt động kinh doanh viễn thông từ Công ty TNHH TOT (Đại chúng) hoặc Công ty TNHH CAT Telecom (Đại chúng) để cung cấp dịch vụ di động trước khi Luật Viễn thông 2001 có hiệu lực.

“Nhà cung cấp dịch vụ điện thoại” có nghĩa là Người được cấp giấy phép hoạt động kinh doanh viễn thông, cung cấp dịch vụ di động, dịch vụ điện thoại cố định và dịch vụ điện thoại sử dụng công nghệ khác theo Luật kinh doanh Viễn thông và có nghĩa cả đến người được nhận nhượng quyền hoặc hợp đồng hoạt động kinh doanh viễn thông từ Công ty TNHH TOT (Đại chúng) hoặc Công ty TNHH CAT Telecom (Đại chúng) để cung cấp dịch vụ di động, dịch vụ điện thoại cố định và dịch vụ điện thoại sử dụng các công nghệ khác trước khi Luật Viễn thông 2001 có hiệu lực.

“Nhóm thuê bao dự phòng” có nghĩa là nhóm con số mà Ủy ban chưa phân bổ với bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ nào theo nghị quyết Ủy ban Viễn thông Quốc gia thực hiện nhiệm vụ Ủy ban phát thanh truyền hình và viễn thông quốc gia trong cuộc họp lần thứ 39/2010 ngày 15 tháng 12 năm 2010.

“Thuê bao số đẹp” có nghĩa là Số điện thoại dành cho dịch vụ điện thoại di động với 10 chữ số, có sự sắp xếp theo thứ tự đặc biệt theo văn phòng quy định dưới nguyên tắc hoặc hình thức của con số quy định cuối thông báo này.

Điều 3 Để việc phân bổ số thuê bao di động đối với dịch vụ điện thoại di động dành cho nhà cung cấp dịch vụ di động diễn ra có hiệu quả, tạo giá trị sử dụng thuê bao viễn thông. Cũng như phản ánh giá trị của số điện thoại cho dịch vụ điện thoại di động theo lực đẩy thị trường. Cho văn phòng tổ chức cuộc đấu giá số đẹp, và tạo cơ hội cho công chúng nói chung hoặc tổ chức quan tâm có thể lựa chọn số thuê bao đẹp theo quy tắc và thủ tục mà Văn phòng quy định.

Việc tổ chức đấu giá thuê bao số đẹp giai đoạn đầu, văn phòng có trách nhiệm tìm kiếm chuyên gia là người điều hành. Số tiền thu được từ cuộc đấu giá, sau khi trừ chi phí sẽ nộp cho nguồn thu ngân sách. Như vậy chi phí bán đấu giá bao gồm chi phí quản lý đấu giá, chi phí quan hệ công chúng và chi phí khác có liên quan theo sự thích hợp, cần thiết.

Điều 4 Cho văn phòng bổ nhiệm một tổ công tác để thực hiện nhiệm vụ sau :

(1) Chuẩn bị các kế hoạch, mô hình, phương thức đấu giá thuê bao số đẹp và nhóm loại số đẹp để trình lên Ủy ban xem xét phê duyệt.

(2) Quy định số lượng thuê bao đẹp sẽ đưa ra đấu giá, ngày và khoảng thời gian đấu giá trong mỗi đợt. Bao gồm cả điều kiện đấu giá và thực hiện đấu giá theo thông báo này để trình Tổng thư ký xem xét phê duyệt trước khi tiến hành đấu giá.

(3) Giám sát việc bán đấu giá thuê bao số đẹp diễn ra suôn sẻ, cũng như đề xuất với Tổng thư ký xem xét hủy bỏ việc bán đấu giá, chấm dứt hoặc trì hoãn việc bán đấu giá. Sắp xếp một cuộc đấu giá mới cho số thuê bao đẹp trong lần tới trong trường hợp thấy rằng cuộc đấu giá có lý do chính đáng để tin rằng không có sự thông đồng giá cả, không minh bạch, không công bằng hoặc lý do chính đáng khác.

(4) Báo cáo kết quả việc tổ chức đấu giá thuê bao số đẹp hoàn thành mỗi đợt, đồng thời báo cáo vấn đề trở ngại xảy ra, cũng như các giải pháp đề xuất cho các vấn đề liên quan đến Tổng Thư ký và Ủy ban.

(5) Trường hợp thấy phù hợp tổ công tác có thể sẽ tham mưu cho Tổng thư ký cử một tiểu ban để thực hiện bất kỳ việc nào khác có liên quan.

Điều 5 Người có quyền tham dự đấu giá thuê bao số đẹp bao gồm : Cá nhân và pháp nhân mà có thể chiếm giữ số điện thoại cho các dịch vụ điện thoại di động theo pháp luật và có đủ tư cách theo văn phòng quy định, được yêu cầu phải nộp giấy tờ bằng chứng, sẵn sàng thể hiện ý định trong việc tham dự đấu giá thuê bao số đẹp như sau :

(1) Trường hợp cá nhân .

(a) Bản sao giấy CMND hoặc bản sao hộ chiếu (Trường hợp cá nhân không mang quốc tịch Thái Lan) hoặc giấy tờ tùy thân do cơ quan chính phủ cấp và ký tên xác nhận giấy tờ chính xác đầy đủ, hoàn chỉnh.

(b) Trường hợp không tự thực hiện phải nộp giấy ủy quyền và bản sao giấy CMND hoặc bản sao hộ chiếu (Trường hợp cá nhân không mang quốc tịch Thái Lan) hoặc giấy tờ tùy thân do cơ quan chính phủ cấp và ký tên xác nhận giấy tờ chính xác, đầy đủ, hoàn chỉnh.

(c) Tài liệu chứng cứ hoặc chi tiết thông tin nào đó mà văn phòng quy định.

(2) Trường hợp pháp nhân.

(a) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký pháp nhân có thời hạn không quá 90 ngày, đồng thời ký tên xác nhận giấy tờ bởi người có thẩm quyền ký ràng buộc.

(b) Bản sao giấy CMND hoặc bản sao hộ chiếu (Trường hợp cá nhân không mang quốc tịch Thái Lan) hoặc giấy tờ tùy thân do cơ quan chính phủ cấp của người có quyền ký ràng buộc pháp nhân và ký tên xác nhận giấy tờ chính xác đầy đủ, hoàn chỉnh.

(c) Trường hợp ủy quyền để tiến hành thay thế phải nộp giấy ủy quyền và bản sao giấy CMND hoặc bản sao hộ chiếu (Trường hợp cá nhân không mang quốc tịch Thái Lan) hoặc giấy tờ tùy thân cấp bởi cơ quan chính phủ của người ủy quyền và người nhận ủy quyền và ký tên xác nhận giấy tờ chính xác, đầy đủ, hoàn chỉnh.

(d) Tài liệu chứng cứ hoặc chi tiết thông tin nào đó mà văn phòng quy định.

Những người tham gia đấu giá thuê bao số đẹp phải đặt cọc tài sản thế chấp đấu giá theo số đấu giá và các điều khoản của văn phòng quy định.

Điều 6 Cho phép văn phòng tổ chức đấu giá thuê bao số đẹp bằng bất kỳ phương thức nào hay nhiều phương thức cùng một lúc như sau :

(1) Đấu giá bằng lời là việc tham gia đấu giá vào ngày, giờ và địa điểm tổ chức đấu giá theo văn phòng quy định.

(2) Đấu giá qua Internet là việc tham gia đấu giá vào ngày và giờ diễn ra cuộc đấu giá thông qua trang web theo văn phòng quy định.

(3) Đấu giá qua điện thoại là việc tham gia đấu giá vào ngày và giờ diễn ra cuộc đấu giá thông qua hệ thống điện thoại theo văn phòng quy định.

Để cuộc đấu giá thuê bao số đẹp diễn ra một cách hiệu quả, công bằng, minh bạch, thấu đáo và không gây biến dạng thị trường do số lượng số thuê bao vào thị trường quá nhiều. Văn phòng quy định tỷ lệ phần trăm của từng nhóm số đẹp sẽ đưa ra đấu giá theo tổ công tác điều 4 đưa ra từng lần.

Điều 7 Trong phiên đấu giá đầu tiên, giá thầu không được thấp hơn mức giá khởi điểm của văn phòng quy định và mỗi lần chào giá thầu tiếp theo phải tăng giá theo giá mà văn phòng quy định. Nhưng có thể chào giá cao hơn nữa, trong đó giá chào cao hơn phải không thấp hơn so với khoảng giá mà văn phòng quy định.

Trong trường hợp xuất hiện rằng (1)

Có người chào giá bằng hoặc cao hơn giá khởi điểm trong phiên đấu giá chỉ duy nhất một nhà thầu, như vậy nhà thầu đó thắng phiên đấu giá (2) Không có người chào giá thì văn phòng hủy cuộc đấu giá thuê bao đó và xem xét quy định ngày đấu thầu lại. Trong trường hợp văn phòng tổ chức cuộc đấu giá thuê bao nào lần thứ 3 bởi lý do không có người chào giá thì văn phòng quy định giá khởi điểm trong việc đấu giá thuê bao đó bằng nửa giá của giá khởi điểm cũ.

Trong trường hợp văn phòng tổ chức đấu giá số thuê bao nào đó đã ba lần mà không có người chào giá thì Ủy ban sẽ đưa số thuê bao đó phân bổ theo phương thức quy định trong Thông báo Ủy ban phát thanh truyền hình và viễn thông quốc gia, vấn đề Quy tắc phân bổ và quản lý thuê bao viễn thông hoặc các phương thức khác mà Ủy ban quy định.

Điều 8 Người thắng đấu giá có nhiệm vụ thanh toán đấu giá số đẹp bao gồm VAT và các lệ phí liên quan hoàn thiện trong vòng 30 ngày tính từ ngày mà văn phòng phê duyệt kết quả đấu giá theo điều kiện và thủ tục mà Văn phòng quy định, phí đảm bảo đấu giá được xem là một phần của việc thanh toán tiền đấu giá số đẹp.

Điều 9 Trong trường hợp người trúng đấu giá bất kỳ không thanh toán tiền đấu giá đầy đủ theo điều kiện quy định trong Điều 8 thì có kết quả như sau :

(1) Người chiến thắng đấu giá đó được xem từ bỏ quyền trong thuê bao đó và văn phòng sẽ tiến hành tước phí đảm bảo đấu giá thuê bao số đẹp của người chiến thắng đấu giá đó.

(2) Trong trường hợp văn phòng đưa thuê bao số đẹp ra đấu giá lại nhưng không có người đấu giá hoặc có người đấu giá nhưng giá thấp hơn so với giá đấu gốc. Người thắng đấu giá không thanh toán tiền đấu giá đầy đủ sẽ là người phải chịu trách nhiệm thanh toán phần chênh lệch đó.

Điều 10 Trường hợp người thắng đấu giá đó qua đời nhưng chưa thanh toán đầy đủ tiền đấu giá thì quyền và nghĩa vụ nảy sinh hoặc liên quan đến việc đấu giá thuê bao số đẹp của người đó sẽ bị hủy bỏ và cho văn phòng đem thuê bao số đẹp đó đấu giá lại. Ngoại trừ người thừa kế hoặc người được ủy thác thông báo việc thừa kế sử dụng thuê bao đó, đồng thời thanh toán đầy đủ tiền đấu giá còn lại trong thời gian quy định 60 ngày kể từ ngày người thắng đấu giá qua đời.

Điều 11 Văn phòng hoàn lại tiền đảm bảo đấu giá cho người không chiến thắng đấu giá mà đã thông báo chủ ý xin hoàn lại tiền đảm bảo đấu giá trong vòng 30 ngày kể từ ngày văn phòng xác nhận kết quả đấu giá theo điều kiện và phương thức mà văn phòng quy định. Như vậy nếu người không chiến thắng đấu giá không liên hệ xin hoàn lại tiền đảm bảo đấu giá trong vòng 180 ngày kể từ ngày văn phòng xác nhận kết quả đấu giá, khi quá hạn trên thì xem như người không chiến thắng đấu giá đó có ý định từ bỏ việc nhận lại số tiền đảm bảo đấu giá và cho văn phòng đem số tiền đảm bảo trên nộp vào doanh thu nhà nước.

Điều 12 Khi người chiến thắng đấu giá thực hiện đầy đủ theo điều kiện mà văn phòng quy định, người chiến thắng đấu giá sẽ được nhận giấy chứng nhận kết quả đấu giá thuê bao số đẹp đó để tiến hành liên hệ đăng ký người sử dụng và mở dịch vụ với nhà cung cấp dịch vụ di động mà Ủy ban quy định, trong vòng 90

ngày kể từ ngày người chiến thắng đấu giá nhận giấy chứng nhận kết quả đấu giá, việc sử dụng dịch vụ thuê bao số đẹp trên theo hợp đồng dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ điện thoại di động. Nếu quá thời hạn quy định trên xem như người chiến thắng đấu giá từ bỏ quyền trong thuê bao đấu giá được, để văn phòng đưa ra đấu giá lại và không hoàn tiền đấu giá mà người đấu giá đó đã thanh toán.

Trong trường hợp sau khi người chiến thắng đấu giá đã kích hoạt dịch vụ một thời gian. Nếu có ý định chuyển nhượng thuê bao số đẹp của họ cho người sử dụng dịch vụ điện thoại di động khác có thể thực hiện bằng cách sử dụng cố định quyền hạn số điện thoại di động.

Điều 13 Văn phòng có thể xem xét tước quyền đấu giá thuê bao số đẹp của người tham gia đấu giá trong các lần tiếp theo nếu người tham gia đấu giá nào không thực hiện theo điều kiện mà văn phòng quy định như vi phạm điều kiện thanh toán tiền đấu giá thuê bao số đẹp, hành động như một rào cản đối với việc bán đấu giá hoặc gây ra cuộc đấu giá không phù hợp hoặc là việc thông đồng giá v.v . Có nghĩa bao gồm cả giám đốc điều hành, quản lý hoặc bất kỳ người nào chịu trách nhiệm về hoạt động của pháp nhân đó, ngay cả người nhận ủy thác tham gia đấu giá trên danh nghĩa của một pháp nhân.

Điều 14 Hội đồng quản trị bảo lưu quyền quản lý con số viễn thông có hiệu quả theo sự thích hợp, cần thiết trong tương lai. Mà có thể ảnh hưởng đến số ở định theo nghĩa được nêu trong thông báo này.

Điều 15 Nhà cung cấp dịch vụ di động và người được Ủy ban trao quyền là người thực hiện tổ chức đấu giá theo Điều 3 dòng 2 có nhiệm vụ giữ gìn và bảo vệ thông tin cá nhân của những người tham gia đấu giá.

Điều 16 Trong trường hợp có vấn đề về việc thực hiện theo thông báo này thì Ủy ban là người phán xét, quyết định của Ủy ban là quyết định cuối cùng.

Điều 17 Trong việc phân bổ số thuê bao nhóm bảo lưu văn phòng tổ chức đấu giá thuê bao số đẹp theo quy định trong thông báo này và bao gồm số điện thoại đối với dịch vụ di động cần thiết hoặc phổ biến của công chúng. Cho Các chuyên gia mang lại lợi ích tối đa cho Nhà nước là người quản lý đấu giá thuê bao nhóm bảo lưu này theo quy định của văn phòng.

Điều 18 Để việc quản lý thuê bao một cách có hiệu quả và phù hợp về mặt kỹ thuật Ủy ban sẽ quy định và phân bổ nhóm thuê bao lưu trữ dành cho bất kỳ người sử dụng dịch vụ di động phù hợp nào trước khi tiến hành đấu giá.

Việc quy định và phân bổ nhóm thuê bao lưu trữ theo đoạn đầu tiên Ủy ban sẽ xem xét từ việc phân bổ mục thuê bao có nhóm thuê bao lưu trữ cũ. Trong đó

một mục thuê bao gồm 100 nhóm thuê bao và từng nhóm thuê bao bao gồm 10,000 số thuê bao, với phương thức xem xét như sau :

(1) Trường hợp trong mục thuê bao đó có nhà cung cấp dịch vụ di động đã từng nhận phân bổ chỉ một thuê bao thì Ủy ban sẽ quy định nhóm thuê bao lưu trữ tất cả là của nhà cung cấp dịch vụ di động đó.

(2) Trường hợp trong mục thuê bao đó có nhà cung cấp dịch vụ di động đã từng nhận phân bổ hơn một thuê bao thì Ủy ban sẽ chủ yếu xem xét từ vị trí của nhóm thuê bao lưu trữ như sau :

(2.1) Trường hợp vị trí nhóm thuê bao lưu trữ ở giữa nhóm thuê bao phân bổ cho chỉ một nhà cung cấp dịch vụ di động thì quy định nhóm thuê bao lưu trữ là của nhà cung cấp dịch vụ di động đó.

(2.2) Trường hợp vị trí nhóm thuê bao lưu trữ ở giữa nhóm thuê bao phân bổ cho hai nhà cung cấp dịch vụ di động thì quy định nhóm thuê bao lưu trữ là của nhà cung cấp dịch vụ di động trong thứ tự ở sau.

(2.3) Trường hợp vị trí của nhóm thuê bao lưu trữ là nhóm thuê bao vị trí thứ nhất hoặc vị trí cuối cùng của mục thuê bao sẽ quy định nhóm thuê bao lưu trữ là của nhà cung cấp dịch vụ di động nhận phân bổ nhóm thuê bao kế tiếp hoặc trước nhóm thuê bao lưu trữ đó, tùy trường hợp.

(3) Trường hợp ngoài (1) và (2) thì Ủy ban sẽ xem xét quy định theo sự phù hợp.

Điều 19 Văn phòng thông báo cho nhà cung cấp dịch vụ di động biết kết quả xem xét của Ủy ban theo Điều 18 để thực hiện như sau :

(1) Nhà cung cấp dịch vụ di động được phân bổ nhóm thuê bao lưu trữ trên phải tiến hành thông báo cho những nhà cung cấp dịch vụ di động khác được biết tới việc cung cấp dịch vụ di động trong nhóm thuê bao trên trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận văn bản thông báo từ văn phòng và

(2) Những nhà cung cấp dịch vụ di động khác cần tiến hành để nhóm thuê bao đó có thể giao tiếp với nhau trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận văn bản thông báo từ nhà cung cấp dịch vụ di động được phân bổ thuê bao trong nhóm thuê bao đó theo Thông báo Ủy ban phát thanh truyền hình và viễn thông quốc gia, vấn đề Quy tắc phân bổ và quản lý thuê bao viễn thông.

Xem như việc phân bổ thuê bao trong nhóm thuê bao theo Điều 18 hoàn toàn có hiệu lực khi người chiến thắng đấu giá thuê bao số đẹp nhóm thuê bao lưu trữ đó đã hoàn thành điều kiện.

Nếu nhóm thuê bao nào không có việc đấu giá thuê bao số đẹp có kết quả hoàn thiện theo thông báo này và Ủy ban sẽ đem nhóm thuê bao đó phân bổ theo phương thức quy định trong thông báo NBTC vấn đề Quy tắc phân bổ và quản lý

thuê bao viễn thông, văn phòng sẽ thông báo cho nhà cung cấp dịch vụ di động được phân bổ nhóm thuê bao đó ngừng tiến hành cho nhóm thuê bao liên lạc với nhà cung cấp dịch vụ di động khác.

Điều 20 Nhà cung cấp dịch vụ di động có nhiệm vụ thanh toán lệ phí thuê bao di động của nhóm thuê bao lưu trữ theo Thông báo Ủy ban phát thanh truyền hình và viễn thông quốc gia, vấn đề Quy tắc phân bổ và quản lý thuê bao viễn thông và theo quy định sau :

(1) Trường hợp thuê bao số đẹp có người chiến thắng đấu giá phải thanh toán lệ phí thuê bao khi người chiến thắng đấu giá đã kích hoạt thuê bao đó trong ngày thứ 15 của tháng tiếp theo.

(2) Trường hợp thuê bao khác trong nhóm thuê bao lưu trữ phải thanh toán lệ phí thuê bao khi nhà cung cấp dịch vụ di động bắt đầu đưa số thuê bao dành cho dịch vụ di động còn lại trong nhóm thuê bao trên phát tán vào kênh phân phối.

Nhà cung cấp dịch vụ di động có nhiệm vụ thông báo cho Văn phòng được biết không chậm trễ, khi có người kích hoạt thuê bao số đẹp đấu giá được hoặc trước khi đưa số thuê bao trong nhóm thuê bao lưu trữ mà được phân bổ phát tán vào kênh phân phối, tùy trường hợp.

Điều 21 Thông báo này sẽ có hiệu lực kể từ ngày sau ngày đăng Công báo Chính phủ.

Thông báo vào ngày 26 tháng 06 năm 2015

Đại tướng không quân Thares Punsri

Chủ tịch Văn phòng Ủy ban Viễn thông và Phát thanh Truyền hình Quốc Gia

Bảng đính kèm cuối Thông báo Ủy ban phát thanh truyền hình và viễn thông Quốc gia.

Vấn đề : Quy tắc phân bổ thuê bao số đẹp đối với dịch vụ di động.

Kiểu	Mẫu số thuê bao trong mục 09
0x-xxxx-xxxx	09-9999-9999
09-xxxx-xxxx	09-8888-8888
09-9999-999A	09-9999-9994
09-xxxx-xx90/09-xxxx-xx09 x,y≠9,0	09-6666-6690/09-6666-6609
09-9999-99AB	09-9999-9926
0999-xxx-yyy	09-9911-1888
09-xyyy-yx90 x,y ≠9,0	09-1777-7190
09-Axxxx-xxxx	09-8999-9999
09-x000-y000	09-4000-5000
09-x000-x000	09-6000-6000
09A-xxxx-yyy	09-1555-5999
09-AAxx-xxxx	09-1188-8888
09-ABxx-xxxx	09-1299-9999
09A-B00-C000, B,C ≠ 0, A ≠0	091-500-9000
09B-B00-C000, B ≠ 0 C ≠0	095-500-4000
09B-B00-B000, B ≠ 0	095-500-5000
09-xxxx-yyyy	09-5555-9999
09-xxxx-xyyy	09-4444-4777
09-xxxx-xyyy	09-9999-9944
09-xxxx-xyxy	09-7777-7676
09-xxxx-xxxxy	09-7777-7771
09-yxxx-yyyy	09-4666-4444
09-yxxx-xyyy	09-7111-1777
09-yxxx-xyyy	09-5999-9955
09-yxxx-xxxxy	09-7444-4447
09-yyxx-yyyy	09-6611-6666
09-yyxx-xyyy	09-4411-1444
09-yyxx-xyyy	09-8844-4488
09-yyxx-xxxxy	09-2244-4442

Kiểu	Mẫu số thuê bao trong mục 09
09-yyxx-yyxx	09-8811-8811
09-xyzz-yx90	09-4177-1490
09-xxxx-xxAB	09-7777-7759
09-Axxx-xxxB	09-8555-5554
09-9999-9ABC	09-9999-9214
09-9xxx-xxxB	09-9444-4448
09A-xxx-yyzz	09-7555-7799
09-ABCC-xxxx	09-1644-9999
09-xyyy-wwzz	09-4488-6677
09AB-xxx-yyy	09-1699-9888
09-AA-xxx-yyy ,	09-2233-3777
09-Axxx-Byyy Khi x và y không là 0	09-1333-4666
09-Axxx-Bxxx Khi x không là 0	09-1555-8555
09-xxxx-xABC	09-5555-5498
09-Axxx-xxBC	09-4555-5584
09-Abxx-xxxc	09-4755-5558
09-ABCC-xyxy	09-1599-4646
09-xxxx-ABCD	09-5555-7164
09-Axxx-xBCD	09-1444-4735
09-ABxx-xxCD	09-1655-5548

Lưu ý: X và Y = Con số 0-9 trùng lặp nhau, A B C D = Con số 0-9 trùng lặp nhau.

This translated version is prepared with the sole purpose of facilitating the comprehension of foreign participants in the telecommunication rules and regulations and shall not in any event or by any reason be construed or interpreted as having effect in substitution for supplementary to the Thai version thereof. If its translation to other languages is in contrary to Thai version, the latter shall prevail.

Please note that the translation has not been subjected to an official review by the Office of the National Broadcasting and Telecommunications Commission. The Office of NBTC, accordingly, shall not undertake any responsibility for its accuracy, nor be held liable for any loss or damages arising from or in connection with its use.